

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân có nhà ở chính, duy nhất bị sập hoàn toàn và nhà ở chính, duy nhất bị hư hỏng nặng không ở được do mưa, bão số 5 năm 2019 gây ra trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4484/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh ban hành mức hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân có nhà ở chính, duy nhất bị sập hoàn toàn và nhà ở chính, duy nhất bị hư hỏng nặng không ở được do mưa, bão số 5 năm 2019 gây ra trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 202/TTr-SLĐTBXH ngày 16/12/2019 kèm theo Biên bản họp liên ngành ngày 05/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 224 hộ dân có nhà ở chính, duy nhất bị sập hoàn toàn và nhà ở chính, duy nhất bị hư hỏng nặng không ở được do mưa, bão số 5 năm 2019 gây ra trên địa bàn tỉnh, được hỗ trợ kinh phí để xây dựng, sửa chữa lại nhà ở, ổn định cuộc sống, với tổng số tiền là **4.775.000.000 đồng** (Bốn tỷ, bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân ủng hộ người dân tỉnh Bình Định bị thiệt hại do lũ lụt thông qua Ban cứu trợ tỉnh Bình Định - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, số tiền 4.200.000.000 đồng.

2. Từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội đã cân đối cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2019 tại Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh, số tiền 575.000.000 đồng

(Có danh sách và mức hỗ trợ kinh phí cụ thể kèm theo).

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện.

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chuyển kinh phí hỗ trợ nêu trên cho ngân sách tỉnh để hỗ trợ cho các hộ dân nêu tại Điều 1 theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chuyển kinh phí hỗ trợ cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện sau khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chuyển kinh phí hỗ trợ nêu trên cho ngân sách tỉnh.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân đúng theo quy định.

4. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận và chuyển kinh phí hỗ trợ đến các hộ dân đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích và có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát các hộ dân sử dụng kinh phí hỗ trợ để xây dựng, sửa chữa lại nhà ở, ổn định cuộc sống; đồng thời có trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- PVPVX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH HỘ DÂN CÓ NHÀ Ở CHÍNH, DUY NHẤT BỊ SẬP HOÀN TOÀN DO MƯA, BÃO SỐ 5 NĂM 2019 GÂY RA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt hộ	Stt đp	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng				Số tiền hỗ trợ (đồng)
					Nghèo	Cận nghèo	Chính sách	Khác	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
I	A	TP. QUY NHƠN			0	0	0	5	150.000.000
1	1	Nguyễn Văn Thuận	1967	KV4, P. Nhơn Bình				x	30.000.000
2	2	Trần Thị Dạ	1956	thôn Tây, xã Nhơn Châu				x	30.000.000
3	3	Nguyễn Thị Thơm	1980	thôn Long Thành, xã Phước Mỹ				x	30.000.000
4	4	Lê Thị Quý	1975	thôn Lý Chánh, xã Nhơn Lý				x	30.000.000
5	5	Phan Tiến	1955	thôn Lý Hưng, xã Nhơn Lý				x	30.000.000
II	B	HUYỆN PHÙ CÁT			1	4	0	7	420.000.000
6	1	Nguyễn Văn Cẩn	1964	Vĩnh Phú, Cát Thắng				x	30.000.000
7	2	Hồ Đức Tài	1976	Phú Giáo, Cát Thắng				x	30.000.000
8	3	Nguyễn Thị Hồng	1973	Vĩnh Phú, Cát Thắng	x				50.000.000
9	4	Lương Thị Phú	1953	Vinh Kiên, Cát Hanh				x	30.000.000
10	5	Nguyễn Sung	1965	Chánh Hữu, Cát Chánh				x	30.000.000
11	6	Võ Lạc	1969	Vân Triêm, Cát Chánh		x			40.000.000
12	7	Phan Thị Thu Trang	2001	Chánh Mẫn, Cát Nhơn				x	30.000.000
13	8	Lê Ngọc Chánh	1968	Tân Tiến, Cát Tiến				x	30.000.000
14	9	Chu Hoàng Thuận	1981	Hội Sơn, Cát Sơn		x			40.000.000
15	10	Nguyễn Thị Lại	1947	Tân Hòa, Cát Tân				x	30.000.000
16	11	Kiều Thị Tới	1974	Kiều Huyền, Cát Tân		x			40.000.000
17	12	Nguyễn Thị Bảy	1936	Lộc Khánh, Cát Hưng		x			40.000.000
III	C	HUYỆN TUY PHƯỚC			0	2	0	70	2.180.000.000
18	1	Đặng Thị Mỹ Vân	1947	thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa		x			40.000.000
19	2	Nguyễn Phúc Minh	1974	thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa				x	30.000.000

Stt hộ	Stt đp	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng				Số tiền hỗ trợ (đồng)
					Nghèo	Cận nghèo	Chính sách	Khác	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
20	3	Đặng Văn Hào	1966	thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa				x	30.000.000
21	4	Nguyễn Văn Hiếu	1958	thôn Kim Tây, xã Phước Hòa				x	30.000.000
22	5	Võ Minh Dũng	1972	thôn Kim Đông, xã Phước Hòa				x	30.000.000
23	6	Huỳnh Văn Hùng	1966	thôn Kim Đông, xã Phước Hòa				x	30.000.000
24	7	Bùi Thị Quế	1959	thôn Kim Đông, xã Phước Hòa				x	30.000.000
25	8	Lê Thị Ánh	1954	thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa				x	30.000.000
26	9	Nguyễn Thị Thạch	1943	thôn Tân Giản, xã Phước Hòa				x	30.000.000
27	10	Trần Ngọc Khanh	1971	thôn Tân Giản, xã Phước Hòa				x	30.000.000
28	11	Nguyễn Văn Ảnh	1970	thôn Tân Giản, xã Phước Hòa				x	30.000.000
29	12	Dương Xuân Thành	1970	thôn Huỳnh Giản Bắc, xã Phước Hòa				x	30.000.000
30	13	Cao Văn Tho	1964	thôn Huỳnh Giản Bắc, xã Phước Hòa				x	30.000.000
31	14	Trình Minh Trạch	1979	thôn Huỳnh Giản Nam, xã Phước Hòa				x	30.000.000
32	15	Phạm Tấn Xuân	1977	thôn Tư Cung, xã Phước Thắng				x	30.000.000
33	16	Võ Đình Xuân	1973	thôn Thanh Quang, xã Phước Thắng				x	30.000.000
34	17	Phạm Văn Thuận	1990	thôn Thanh Quang, xã Phước Thắng				x	30.000.000
35	18	Đoàn Thanh Điền	1964	thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng				x	30.000.000
36	19	Trần Thị Điền	1959	thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng				x	30.000.000
37	20	Văn Ngọc Lễ	1967	thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng				x	30.000.000
38	21	Nguyễn Thành Tâm	1976	thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng				x	30.000.000
39	22	Nguyễn Văn Minh	1953	thôn An Lợi, xã Phước Thắng				x	30.000.000
40	23	Bùi Minh Hậu	1967	thôn Đông Điền, xã Phước Thắng				x	30.000.000
41	24	Mai Thị Lức	1936	thôn Đông Điền, xã Phước Thắng				x	30.000.000
42	25	Võ Ngọc Mạnh	1980	thôn Mỹ Cang, xã Phước Sơn				x	30.000.000
43	26	Phạm Thị Kim Liên	1969	thôn Mỹ Cang, xã Phước Sơn				x	30.000.000
44	27	Huỳnh Văn Bảy	1973	thôn Vinh Quang 1, xã Phước Sơn				x	30.000.000
45	28	Lâm Phúc Thọ	1979	thôn Vinh Quang 1, xã Phước Sơn				x	30.000.000
46	29	Ung Văn Quyên	1991	thôn Vinh Quang 1, xã Phước Sơn				x	30.000.000

Stt hộ	Stt đp	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng				Số tiền hỗ trợ (đồng)
					Nghèo	Cận nghèo	Chính sách	Khác	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
47	30	Võ Thị Sâm	1934	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
48	31	Ngô Văn Ý	1980	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
49	32	Nguyễn Thị Sương	1963	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
50	33	Võ Ngọc Ảnh	1966	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
51	34	Dương Văn Tùng	1966	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
52	35	Nguyễn Văn Chi	1974	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
53	36	Phan Tấn Hiệp	1968	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
54	37	Phan Thị Như	1949	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
55	38	Hồ Văn Lực	1968	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
56	39	Trần Công Thọ	1971	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	30.000.000
57	40	Hồ Đức Bình	1965	thôn Lộc Trung, xã Phước Sơn				x	30.000.000
58	41	Nguyễn Văn Lưu	1978	thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn				x	30.000.000
59	42	Nguyễn Từ Biệt	1978	thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn				x	30.000.000
60	43	Huỳnh Tấn Phát	1973	thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn				x	30.000.000
61	44	Lê Thị Ký	1961	thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn				x	30.000.000
62	45	Huỳnh Ngọc Hà	1984	thôn Dương Thiện, xã Phước Sơn				x	30.000.000
63	46	Võ Văn Soạn	1954	thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn				x	30.000.000
64	47	Nguyễn Thị Phương	1964	thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn				x	30.000.000
65	48	Nguyễn Chí Sỹ	1995	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận				x	30.000.000
66	49	Trần Thị Vân	1953	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận				x	30.000.000
67	50	Trương Đình Quý	1977	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận				x	30.000.000
68	51	Lâm Thanh Sen	1988	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận				x	30.000.000
69	52	Huỳnh Thị Gái	1970	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận				x	30.000.000
70	53	Tình Thị Cúc	1933	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận				x	30.000.000
71	54	Phạm Bé	1971	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận				x	30.000.000
72	55	Lê Thị Lai	1965	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận				x	30.000.000
73	56	Nguyễn Văn Thành	1980	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận				x	30.000.000

Stt hộ	Stt đp	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng				Số tiền hỗ trợ (đồng)
					Nghèo	Cận nghèo	Chính sách	Khác	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
74	57	Hồ Văn Thạo	1962	thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận		x			40.000.000
75	58	Lưu Thị Tuyết Mai	1958	thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận				x	30.000.000
76	59	Tô Văn Hữu	1987	thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận				x	30.000.000
77	60	Nguyễn Thị Lành	1972	thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận				x	30.000.000
78	61	Đặng Thị Minh Hà	1962	thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận				x	30.000.000
79	62	Phạm Thanh Thái	1954	thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận				x	30.000.000
80	63	Nguyễn Ngọc Tiến	1969	thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận				x	30.000.000
81	64	Lê Hữu Hào	1980	thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận				x	30.000.000
82	65	Nguyễn Thanh Khỏe	1975	thôn Bình Thái, xã Phước Thuận				x	30.000.000
83	66	Phạm Thị Nghe	1946	thôn Bình Thái, xã Phước Thuận				x	30.000.000
84	67	Huỳnh Thanh Thi	1965	thôn Bình Thái, xã Phước Thuận				x	30.000.000
85	68	Võ Trọng Hào	1977	thôn Bình Thái, xã Phước Thuận				x	30.000.000
86	69	Hà Thị Hường	1944	thôn Tuân Lễ, xã Phước Hiệp				x	30.000.000
87	70	Trần Văn Thanh	1974	thôn Tú Thủy, xã Phước Hiệp				x	30.000.000
88	71	Nguyễn Thị Chinh	1958	thôn Tuân Lễ, xã Phước Hiệp				x	30.000.000
89	72	Diệp Thị Kiên	1953	thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp				x	30.000.000
Tổng cộng: 89 hộ					1	6	0	82	2.750.000.000
Tổng số tiền: 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng)									

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH HỘ DÂN CÓ NHÀ Ở CHÍNH, DUY NHẤT BỊ HƯ HỎNG NẶNG DO MƯA, BÃO SỐ 5 NĂM 2019 GÂY RA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt hộ	Stt đp	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng				Số tiền hỗ trợ (đồng)
					Nghèo	Cận nghèo	Chính sách	Khác	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
I	A	TP. QUY NHƠN			0	0	0	6	90.000.000
1	1	Trần Thị Kim Hoa	1975	KV1, P. Trần Quang Diệu				x	15.000.000
2	2	Hồ Thị Thu Hằng	1967	KV9, P. Trần Quang Diệu				x	15.000.000
3	3	Nguyễn Văn Ngọc	1969	KV8, P. Nhơn Phú				x	15.000.000
4	4	Nguyễn Thị Tuyết	1956	thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ				x	15.000.000
5	5	Võ Thái Sơn	1990	thôn Long Thành, xã Phước Mỹ				x	15.000.000
6	6	Võ Văn Sơn	1935	KV5, P. Nhơn Bình				x	15.000.000
II	B	THỊ XÃ AN NHƠN			1	1	0	14	240.000.000
7	1	Huỳnh Ngọc Anh	1970	thôn Quan Quang, xã Nhơn Khánh				x	15.000.000
8	2	Lương Thị Hồng	1943	thôn Quan Quang, xã Nhơn Khánh				x	15.000.000
9	3	Võ Thị Mâu	1941	Kim Châu, P. Bình Định				x	15.000.000
10	4	Bùi Thị Hồng	1961	Kim Châu, P. Bình Định		x			15.000.000
11	5	Võ Văn Tân	1980	Liêm Trục, P. Bình Định				x	15.000.000
12	6	Nguyễn Văn Cảnh	1970	Trung Ái, P. Nhơn Hòa				x	15.000.000
13	7	Võ Văn Hào	1958	Thiết Trụ, P. Nhơn Hậu				x	15.000.000
14	8	Trương Văn Năm	1954	Thanh Danh, P. Nhơn Hậu				x	15.000.000
15	9	Trần Huỳnh Thắng	1998	Bắc Ph. Danh, P. Đập Đá				x	15.000.000
16	10	Trương Văn Dũng	1974	Nam Ph. Danh, P. Đập Đá	x				15.000.000
17	11	Võ Thị Ngọc Lan	1930	thôn Tịnh Bình, xã Nhơn Hạnh				x	15.000.000
18	12	Hoàng Trọng Thu	1968	thôn Xuân Mai, xã Nhơn Hạnh				x	15.000.000
19	13	Nguyễn Văn Tý	1972	thôn Thanh Mai, xã Nhơn Hạnh				x	15.000.000
20	14	Đoàn Khánh Hoàng	1975	thôn Hòa Đông, xã Nhơn Hạnh				x	15.000.000
21	15	Nguyễn Thị Loan	1955	thôn Định Thuận, xã Nhơn Hạnh				x	15.000.000
22	16	Ngô Hoàng Phong	1981	thôn Tịnh Hòa, xã Nhơn Hạnh				x	15.000.000
III	C	HUYỆN TÂY SƠN			0	0	0	2	30.000.000
23	1	Hồ Thị Thanh	1938	thôn Thuận Hiệp, xã Bình Thuận				x	15.000.000

Stt hộ	Stt đp	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng				Số tiền hỗ trợ (đồng)
					Nghèo	Cận nghèo	Chính sách	Khác	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
24	2	Nguyễn Dự	1927	thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận				x	15.000.000
IV	D	HUYỆN PHÙ CÁT			5	3	3	26	555.000.000
25	1	Nguyễn Lạc	1929	Hưng Trị, Cát Thắng		x			15.000.000
26	2	Nguyễn Ngọc Bích	1965	Hưng Trị, Cát Thắng				x	15.000.000
27	3	Võ Văn Hường	1938	Long Hậu, Cát Thắng			x		15.000.000
28	4	Nguyễn Văn Bé	1954	Long Hậu, Cát Thắng				x	15.000.000
29	5	Huỳnh Thị Quyên	1981	Phú Giáo, Cát Thắng				x	15.000.000
30	6	Đào Thị Bằng	1944	Hưng Trị, Cát Thắng			x		15.000.000
31	7	Trình Thị Mai	1937	Hưng Trị, Cát Thắng				x	15.000.000
32	8	Phạm Văn Vân	1965	Hưng Trị, Cát Thắng				x	15.000.000
33	9	Nguyễn Ngọc Bình	1952	Mỹ Bình, Cát Thắng	x				15.000.000
34	10	Trần Cường	1982	Khánh Lộc, Cát Hanh				x	15.000.000
35	11	Huỳnh Văn Sáu	1962	Tân Xuân, Cát Hanh				x	15.000.000
36	12	Trần Hòa	1979	Chánh An, Cát Hanh		x			15.000.000
37	13	Võ Thanh Sang	1983	An Nông, Cát Nhơn				x	15.000.000
38	14	Lương Thị Thái	1946	Đại Hào, Cát Nhơn				x	15.000.000
39	15	Đồng Thị Gặp	1930	Tân Tiến, Cát Tiến				x	15.000.000
40	16	Võ Thị Minh Thu	1991	Chánh Hữu, Cát Chánh				x	15.000.000
41	17	Võ Thanh Hàm	1972	Chánh Hội, Cát Chánh				x	15.000.000
42	18	Hà Thị Nở	1954	Kiều Huyền, Cát Tân				x	15.000.000
43	19	Võ Năm	1935	Hội Sơn, Cát Sơn			x		15.000.000
44	20	Nguyễn Thị Phương	1985	Tùng Chánh, Cát Hiệp				x	15.000.000
45	21	Nguyễn Văn Sơn	1961	Tùng Chánh, Cát Hiệp	x				15.000.000
46	22	Thái Đình Linh	1983	Hòa Đại, Cát Hiệp				x	15.000.000
47	23	Ngô Thị Cảnh	1974	Hội Vân, Cát Hiệp	x				15.000.000
48	24	Võ Kế Đến	1954	Tân Thanh, Cát Hải				x	15.000.000
49	25	Nguyễn Thị Này	1928	Đức Phổ II, Cát Minh	x				15.000.000
50	26	Trần Sở	1943	Đức Phổ II, Cát Minh	x				15.000.000
51	27	Trần Ngọc An	1947	Đức Phổ II, Cát Minh				x	15.000.000
52	28	Võ Văn Đệ	1969	Trung Chánh, Cát Minh				x	15.000.000

Stt hộ	Stt đp	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng				Số tiền hỗ trợ (đồng)
					Nghèo	Cận nghèo	Chính sách	Khác	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
53	29	Phạm Thị Đường	1941	Trung Chánh, Cát Minh				x	15.000.000
54	30	Nguyễn Đầy	1940	Trung Chánh, Cát Minh				x	15.000.000
55	31	Lê Thị Hải	1955	Xuân An, Cát Minh				x	15.000.000
56	32	Nguyễn Thị Triêm	1930	Xuân An, Cát Minh				x	15.000.000
57	33	Nguyễn Bá Chuột	1935	Chánh Danh, Cát Tài				x	15.000.000
58	34	Lê Đức Được	1971	Thái Thuận, Cát Tài		x			15.000.000
59	35	Phạm Thị Lan	1966	Thái Thuận, Cát Tài				x	15.000.000
60	36	Nguyễn Thị Nguyệt	1943	Thái Thuận, Cát Tài				x	15.000.000
61	37	Phạm Hồng Thơ	1988	Thái Thuận, Cát Tài				x	15.000.000
V	E	HUYỆN VĨNH THẠNH			1	0	0	0	15.000.000
62	1	Trần Thị Phương	1965	Định Trung, Vĩnh Quang	x				15.000.000
VI	F	HUYỆN VÂN CANH			2	1	0	2	75.000.000
63	1	Nguyễn Thanh Quang	1984	Làng Canh Thành, xã Canh Hòa				x	15.000.000
64	2	Nguyễn Thị Thuyền	1970	Khu phố Tân Thuận, TT Vân Canh	x				15.000.000
65	3	La Thị Mỹ Trang	1984	Làng Hòn Mè, xã Canh Thuận	x				15.000.000
66	4	Lê Thị Bảy	1935	Thôn Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh		x			15.000.000
67	5	Đào Thị Quý	1983	Thôn Bình Long, xã Canh Vinh				x	15.000.000
VII	G	HUYỆN PHÙ MỸ			2	0	0	1	45.000.000
68	1	Đoàn Thị Phúc	1977	thôn An Hoan, xã Mỹ Chánh				x	15.000.000
69	2	Nguyễn Thị Út	1955	thôn An Trinh, xã Mỹ Hiệp	x				15.000.000
70	3	Nguyễn Thị Ninh	1962	thôn 4, xã Mỹ Thắng	x				15.000.000
VIII	H	HUYỆN TUY PHƯỚC			8	3	1	53	975.000.000
71	1	Nguyễn Văn Khánh	1935	thôn Biều Chánh, xã Phước Hưng				x	15.000.000
72	2	Lê Thị Ngọc Loan	1969	thôn Quảng Nghiệp, xã Phước Hưng				x	15.000.000
73	3	Dương Lê Nhất Siêu	1986	thôn An Cửu, xã Phước Hưng				x	15.000.000
74	4	Nguyễn Mộng Hùng	1984	thôn An Cửu, xã Phước Hưng				x	15.000.000
75	5	Nguyễn Thành Long	1949	thôn An Cửu, xã Phước Hưng				x	15.000.000
76	6	Nguyễn Văn Anh	1969	thôn An Cửu, xã Phước Hưng				x	15.000.000
77	7	Nguyễn Chánh Hưng	1949	thôn Lương Lộc, xã Phước Hưng				x	15.000.000
78	8	Lê Thị Huệ	1931	thôn Háo Lễ, xã Phước Hưng				x	15.000.000

Stt hộ	Stt đp	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng				Số tiền hỗ trợ (đồng)
					Nghèo	Cận nghèo	Chính sách	Khác	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
79	9	Đặng Ngọc Thoại	1984	thôn Nho Lâm, xã Phước Hưng				x	15.000.000
80	10	Man Thị Tuyết Nhung	1946	thôn Lộc Ngãi, xã Phước Quang	x				15.000.000
81	11	Trần Thị Chín	1984	thôn Định Thiện Tây, xã Phước Quang				x	15.000.000
82	12	Hồ Văn Tình	1978	thôn Định Thiện Đông, xã Phước Quang				x	15.000.000
83	13	Phạm Thị Đào	1956	thôn Tân Mỹ, xã Phước Hòa				x	15.000.000
84	14	Hồ Phước Long	1940	thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa	x				15.000.000
85	15	Phạm Tấn Tài	1984	thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa				x	15.000.000
86	16	Lê Thị Tố Nga	1951	thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa	x				15.000.000
87	17	Nguyễn Văn Hạnh	1975	thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa				x	15.000.000
88	18	Võ Văn Lượng	1971	thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa				x	15.000.000
89	19	Phạm Văn Phê	1987	thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa				x	15.000.000
90	20	Phạm Văn Tám	1967	thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa				x	15.000.000
91	21	Nguyễn Thị Hào	1957	thôn Kim Đông, xã Phước Hòa				x	15.000.000
92	22	Đặng Thị Vân	1951	thôn Kim Xuyên, xã Phước Hòa		x			15.000.000
93	23	Trần Thị Đẹp	1942	thôn Tân Giản, xã Phước Hòa		x			15.000.000
94	24	Đỗ Ngọc Phàm	1961	thôn Tân Giản, xã Phước Hòa		x			15.000.000
95	25	Nguyễn Hữu Hùng	1961	thôn Tân Giản, xã Phước Hòa				x	15.000.000
96	26	Ngô Văn Xí	1973	thôn Huỳnh Giản Bắc, xã Phước Hòa				x	15.000.000
97	27	Võ Thanh Nhân	1983	thôn Huỳnh Giản Bắc, xã Phước Hòa				x	15.000.000
98	28	Phạm Văn Vinh	1969	thôn Huỳnh Giản Bắc, xã Phước Hòa				x	15.000.000
99	29	Trịnh Thị Thống Nhất	1976	thôn Khuông Bình, xã Phước Thắng	x				15.000.000
100	30	Trần Văn Quang	1977	thôn Đông Điền, xã Phước Thắng				x	15.000.000
101	31	Mai Thanh Nghiêm	1981	thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng				x	15.000.000
102	32	Trần Văn Phòng	1978	thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng				x	15.000.000
103	33	Lê Thị Hành	1936	thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng				x	15.000.000
104	34	Nguyễn Kim Sơn	1947	thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn				x	15.000.000
105	35	Nguyễn Văn Tho	1955	thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn				x	15.000.000
106	36	Lê Thị Sanh	1959	thôn Mỹ Trung, xã Phước Sơn				x	15.000.000
107	37	Đoàn Thị Phương	1929	thôn Mỹ Cang, xã Phước Sơn				x	15.000.000
108	38	Nguyễn Công Khoa	1986	thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn				x	15.000.000

Stt hộ	Stt đp	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng				Số tiền hỗ trợ (đồng)
					Nghèo	Cận nghèo	Chính sách	Khác	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
109	39	Châu Thị Thanh	1954	thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận				x	15.000.000
110	40	Nguyễn Thị Hồng	1938	thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận	x				15.000.000
111	41	Huỳnh Công Danh	1960	thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận				x	15.000.000
112	42	Trần Thị Thơm	1956	thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận	x				15.000.000
113	43	Nguyễn Khắc Luyện	1971	thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận				x	15.000.000
114	44	Phạm Thị Liên	1970	thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận				x	15.000.000
115	45	Nguyễn Thế Đô	1969	thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp				x	15.000.000
116	46	Nguyễn Thị Chơí	1938	thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp				x	15.000.000
117	47	Đặng Thị Bảy	1965	thôn Tuân Lễ, xã Phước Hiệp				x	15.000.000
118	48	Nguyễn Thị Bích Thúy	1989	thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp	x				15.000.000
119	49	Võ Đình Trọng	1964	thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp			x		15.000.000
120	50	Nguyễn Ngọc Sĩ	1968	thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp				x	15.000.000
121	51	Phan Thị Thùy Liên	1961	thôn Tú Thủy, xã Phước Hiệp				x	15.000.000
122	52	Nguyễn Văn Hùng	1965	thôn Giang Nam, xã Phước Hiệp				x	15.000.000
123	53	Lê Thị Bích	1969	thôn Quang Hy, xã Phước Lộc				x	15.000.000
124	54	Nguyễn Thế Vinh	1989	thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc	x				15.000.000
125	55	Huỳnh Văn Hát	1937	thôn Phong Tấn, xã Phước Lộc				x	15.000.000
126	56	Nguyễn Thị Hồng	1949	thôn Phú Mỹ 2, xã Phước Lộc				x	15.000.000
127	57	Hồ Huy Hoàng	1953	thôn Đại Tín, xã Phước Lộc				x	15.000.000
128	58	Nguyễn Thị Thu Vân	1975	thôn Đại Tín, xã Phước Lộc				x	15.000.000
129	59	Phạm Văn Hùng	1977	thôn Hưng Nghĩa, xã Phước Nghĩa				x	15.000.000
130	60	Lê Văn Hoi	1971	thôn Thọ Nghĩa, xã Phước Nghĩa				x	15.000.000
131	61	Nguyễn Thị Ngọc Bích	1985	thôn Ngọc Thạnh 1, xã Phước An				x	15.000.000
132	62	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	1981	thôn An Sơn 2, xã Phước An				x	15.000.000
133	63	Phạm Minh Quang	1971	Khu phố Vân Hội 1, TT Diêu Trì				x	15.000.000
134	64	Trần Thị Bổng	1937	Khu phố Diêu Trì, TT Diêu Trì				x	15.000.000
135	65	Phan Văn Thế	1988	Khu phố Luật Lễ, TT Diêu Trì				x	15.000.000
Tổng cộng: 135 hộ					19	8	4	104	2.025.000.000
Tổng số tiền: 2.025.000.000 đồng (Hai tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu đồng)									